

BỔ SUNG LOÀI *Sineleotris saccharae* (HỌ CÁ BỔNG TRÒN - ODONTOBUTIDAE) CHO KHU HỆ CÁ VIỆT NAM

Trần Đức Hậu¹ và Tạ Thị Thủy²

¹*Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

²*Khoa Sinh học, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội*

Tóm tắt. Bài báo mô tả loài cá bống nhỏ vạch *Sineleotris saccharae* dựa vào 57 mẫu thu được ở sông Ba Chẽ và sông Tiên Yên, phía Bắc Việt Nam. Đây là loài bổ sung cho khu hệ cá Việt Nam và giống *Sineleotris* ở Việt Nam hiện được ghi nhận có 3 loài. Loài *Sineleotris saccharae* khác với 2 loài còn lại trong giống bởi các đặc điểm: D (vây lưng) = IX; I, 13 - 14; rộng đầu nhỏ hơn cao đầu; số vây từ khởi điểm vây lưng thứ nhất đến gốc vây ngực trung bình 7 cái; mút cuối vây ngực chưa vượt quá mút cuối vây bụng; khởi điểm vây lưng thứ 2 gần mõm hơn gốc vây đuôi; có một vạch đen dưới mắt; trên vây lưng thứ nhất có vết đen. Loài *Sineleotris saccharae* được tìm thấy ở suối nước chảy chậm, độ sâu khoảng 0,3 - 1,0 m, rộng 5 - 10 m, đáy đá.

Từ khóa: Odontobutidae, *Sineleotris saccharae*, mô tả hình thái, khu hệ cá Việt Nam.

1. Mở đầu

Trên thế giới, họ Cá bống tròn Odontobutidae bao gồm 6 giống (*Terateleotris*, *Perccottus*, *Micropercops*, *Odontobutis*, *Neodontobutis* và *Sineleotris*) với khoảng 15 loài. Chúng phân bố từ vùng ôn đới đến vùng nhiệt đới ở phía Đông và Đông Nam Á [4, 9]. Phần lớn các loài thuộc họ cá này sống ở vùng nước chảy chậm thuộc trung và hạ lưu các con sông, ở ao và hồ. Giống *Sineleotris* Herre, 1940 có 3 loài (*S. saccharae* phân bố ở Hồng Kông [3], *S. chalmersi* ở Hải Nam và Việt Nam và *S. namxamensis* ở Lào và Việt Nam [1, 5, 11]) được phân biệt với các giống khác dựa vào ống cảm giác ở đầu hoàn chỉnh, màng mang nổi liền, vây trước vây lưng kéo dài tới sau mắt [1, 4].

Ở Việt Nam, họ Odontobutidae có 5 giống nói trên trừ giống *Terateleotris*, giống *Sineleotris* có 2 loài là *S. chalmersi* và *S. namxamensis* [2, 5]. Trong quá trình nghiên cứu

Ngày nhận bài: 2/2/2013. Ngày nhận đăng: 10/5/2013.

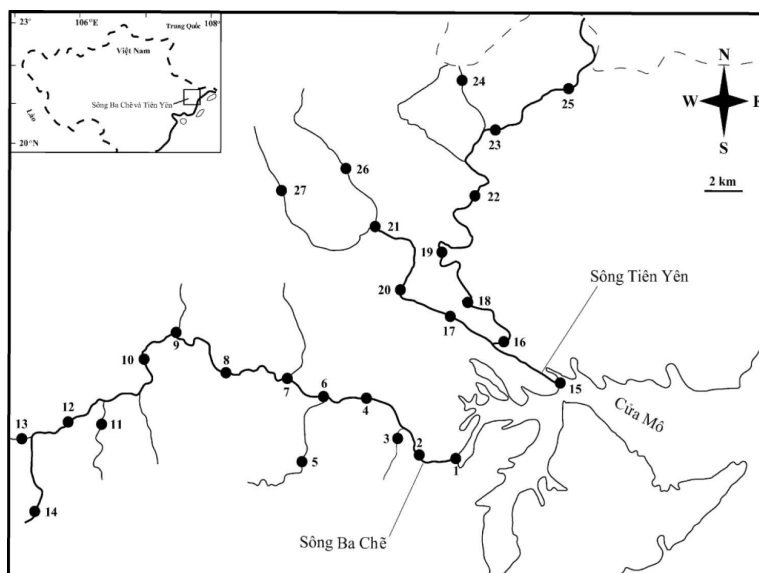
Tác giả liên lạc: Trần Đức Hậu, địa chỉ e-mail: tdhauzoo@yahoo.com

thực địa ở sông Ba Chẽ và sông Tiên Yên (Bắc Việt Nam), chúng tôi đã phát hiện được thêm loài *S. saccharae* - mới chỉ thấy ở Hồng Kông. Như vậy, đây là loài bổ sung cho khu hệ cá Việt Nam, nâng số loài thuộc giống *Sineleotris* ở Việt Nam thành 3 loài.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vật liệu và phương pháp nghiên cứu

Tổng số mẫu thu được ở lưu vực sông Ba Chẽ và sông Tiên Yên từ năm 2008 đến 2011 là 57 mẫu thuộc loài *S. saccharae* (Hình 1). Mẫu được định hình trong dung dịch formalin 8 - 10%, bảo quản bằng dung dịch formalin 4 - 5% và được định loại theo các tác giả Mai Đình Yên [11], Nguyễn Văn Hảo [2], Kottelat [6, 7] và Iwata [4]. Chúng tôi tiến hành đo đạc hình thái theo Pravdin [10], Nakabo [8] và đếm vảy, tia phân nhánh trên kính lúp 2 mắt (Nikon 109494).



Hình 1. Sơ đồ thu mẫu ở lưu vực sông Ba Chẽ và Tiên Yên

10. Đạp Thanh, 11. Minh Cầm, 12. Lương Mông, 13. Khe Tun, 26. Hà Lâu, 27. Khe Giếng

Các kí hiệu trong bài báo: TL: chiều dài toàn thân, SL: chiều dài chuẩn, HL: chiều dài đầu, SnL: chiều dài mõm, OD: đường kính mắt, BD: chiều cao của thân, IOW: khoảng cách giữa hai ổ mắt, POL: phần sau mắt của đầu, PDL: khoảng cách trước vây lưng, LDB: chiều dài gốc vây lưng, PAL: khoảng cách trước vây hậu môn, LAB: chiều dài gốc vây hậu môn, DCP: chiều cao cuống đuôi, LCP: chiều dài cuống đuôi, LP: chiều dài vây ngực, LV: chiều dài vây bụng. D: vây lưng, A: vây hậu môn, V: vây bụng, P: vây ngực, C: vây đuôi, PreD: số vảy trước vây lưng, LR: số vảy dọc thân, TR: số vảy ngang thân.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Sineleotris saccharae Herre, 1940: Cá bống nhỏ vạch (chỉ loài này khác biệt với 2 loài khác trong giống bởi 1 vạch đen dưới mắt)

Sineleotris saccharae Herre, 1940: *Notes on fishes in the Zoological Museum of Stanford University, VIII. A new genus and two species of Chinese gobies with remarks on some other species*, Vol.73, No.3: 293-299, pl.1.

Chân loại: Loài cá bống nhỏ vạch được phân biệt với 2 loài *S. chalmersi* và *S. namxamensis* ở các đặc trưng sau (Bảng 1): D = IX;I,13 - 14; rộng đầu nhỏ hơn cao đầu; số vây từ khởi điểm vây lưng thứ nhất đến gốc vây ngực trung bình 7 cái; mút cuối vây ngực chưa vượt quá mút cuối vây bụng; khởi điểm vây lưng thứ 2 gần mõm hơn gốc vây đuôi; có một vạch đen dưới mắt; trên vây lưng thứ nhất có vết đen.

Mô tả: D = IX;I,13 - 14; A = I,8; P = 1,13; V = I,5; C = 22 - 25; LR = 35 - 37; TR = 11 - 12; PreD = 12 - 15 (trung bình 13). TL = 44,3 - 123,5 mm; SL = 32,6 - 99,0 mm; SL = 4,34 - 6,63 BD = 3,43 - 3,86 HL = 3,05 - 3,19 PDL = 1,76 - 1,86 PAL = 2,56 - 3,16 LCP = 10,13 - 11,62 DCP = 12,0 - 14,8 SnL = 7,14 - 8,35 POL = 5,38 - 7,32 LDB (D1) = 4,19 - 5,10 LDB (D2) = 7,38 - 9,72 LAB = 3,94 - 5,56 LP = 4,37 - 5,2 LV; HL = 3,32 - 4,11 OD = 3,81 - 5,93 IOW.



Hình 2. *Sineleotris saccharae* Herre; (a-bên trái) thu được ở nghiên cứu này (TL = 70,9 mm); (b-bên phải) theo tài liệu gốc (TL = 55 mm) [3]

Cá thân dài, dẹp bên. Đầu nhọn. Mõm nhọn. Miệng lớn, hai hàm dài gần bằng nhau. Rạch miệng xiên, mút cuối kéo dài chưa tới đường thẳng đứng viền trước mắt. Cả hai hàm có răng nhỏ. Lưỡi tròn. Mắt lớn, nằm lệch về phía mặt lưng của đầu. Lỗ mũi mỗi bên 2 cái, lỗ mũi trước dạng ống ngắn, lỗ mũi sau dạng hố tròn.

Vây lưng 2 cái rời nhau. Khởi điểm vây lưng thứ nhất sau khởi điểm vây ngực và vây bụng. Vây lưng thứ hai cao hơn vây lưng thứ nhất và có khởi điểm trước khởi điểm vây hậu môn. Tia đơn cuối cùng của vây lưng và vây hậu môn chưa đạt tới gốc vây đuôi.

Vây bụng 2 cái rời nhau, các tia vây ở giữa dài nhất. Vây bụng dài gần bằng vây ngực. Vây đuôi dài dạng elip, viền tròn.

Toàn thân phủ vảy lược lớn, trừ mõm và khoảng cách giữa hai mắt.

Màu sắc: Cá thân màu nâu, bụng vàng. Trên thân có 6 đốm đen loang lổ không có hình dạng nhất định. Trên vây lưng thứ nhất có vết đen lớn. Trên gốc vây ngực có chấm đen đậm. Có 1 vạch đen dưới mắt (Hình 2).

Phân bố:

- Ở Việt Nam: sông Ba Chẽ, sông Tiên Yên (tỉnh Quảng Ninh) (Hình 1).
- Trên thế giới: Hồng Kông [3].

Sinh thái: Cá sống tầng đáy, nơi có nhiều sỏi đá, nước chảy chậm, sâu 0,3 - 1m, rộng 5 - 10 m (Hình 3).



Hình 3. Sinh cảnh suối Minh Cầm, nơi thu được loài *Sineleotris saccharae*

Bảng 1. So sánh hình thái giữa các loài thuộc giống *Sineleotris*

<i>S. chalmersi</i> [1, 11]	<i>S. namxamensis</i> [1, 5, 6, 7]	<i>S. saccharae</i>
D = VII; I,9 - 10	D = VIII; I,11 - 12	D = IX; I,13 - 14
LR = 40 - 43	LR = 34 - 39	LR = 35 - 37
PreD = 18 - 24	PreD = 20 - 23	PreD = 12 - 15
Cá thân tròn dài, thuôn dần về phía đuôi thì dẹp bên	Cá thân tròn dài, đuôi dẹp bên	Cá thân dài, dẹp bên.
Rộng đầu bằng cao đầu	Rộng đầu gần bằng cao đầu	Rộng đầu nhỏ hơn cao đầu
Hàm dưới dài hơn hàm trên	Hàm dưới dài hơn hàm trên rõ	Hai hàm dài gần bằng nhau
Đường kính mắt bằng khoảng 1,3 lần khoảng cách hai mắt	Đường kính mắt bằng 1,8 - 1,9 lần khoảng cách hai mắt	Đường kính mắt bằng 1,5 - 1,6 lần khoảng cách hai mắt

Số vây từ khởi điểm vây lưng thứ nhất đến gốc vây ngực trung bình là 11 - 12	Số vây từ khởi điểm vây lưng thứ nhất đến gốc vây ngực trung bình là 9	Số vây từ khởi điểm vây lưng thứ nhất đến gốc vây ngực trung bình là 7
Mút cuối vây ngực vượt quá mút cuối vây bụng	Mút cuối vây ngực vượt quá mút cuối vây bụng	Mút cuối vây ngực chưa vượt quá mút cuối vây bụng
Khởi điểm vây lưng thứ 2 gần gốc vây đuôi hơn mõm	Khởi điểm vây lưng thứ 2 gần gốc vây đuôi hơn mõm	Khởi điểm vây lưng thứ 2 gần mõm hơn gốc vây đuôi
Trên gốc vây ngực có chấm đen lớn	Trên gốc vây ngực không có chấm đen lớn	Trên gốc vây ngực có chấm đen lớn
Không có vạch đen dưới mắt	Không có vạch đen dưới mắt	Có vạch đen dưới mắt
Trên vây lưng thứ nhất không có vết đen	Trên vây lưng thứ nhất không có vết đen	Trên vây lưng thứ nhất có vết đen
Mép nắp mang sau không có viền đen	Mép nắp mang sau có viền đen	Mép nắp mang sau không có viền đen

So sánh với mô tả gốc: Loài *Sineleotris saccharae* Herre, 1940 được xác định và mô tả dựa trên 01 mẫu (cá thể đực; TL = 55 mm) thu được ở New Territory, Hồng Kông [3]. Dựa vào phân tích 57 mẫu (SL = 32,6 - 99,0 mm), nghiên cứu của bài báo góp phần hoàn chỉnh đặc điểm hình thái của loài cá này (Hình 2, Bảng 2).

Bảng 2. Số đo, số đếm của loài *Sineleotris saccharae* theo mô tả gốc và theo mô tả trong nghiên cứu của tác giả

Dấu hiệu	Mô tả gốc	Nghiên cứu này	Dấu hiệu	Mô tả gốc	Nghiên cứu này
D	IX;I,12	IX;I,13 - 14	SL/HL	3,25	3,43 - 3,86
A	I,8	I,8	SL/LP	3,9	3,94 - 5,56
LR	36	35 - 37	SL/LV	4,58	4,37 - 5,2
TR	11	11 - 12	HL/OD	3,8	3,32 - 4,11
PreD	12	12 - 15 (13)	HL/SnL	3,4	3,49 - 3,83
SL/BD	4,4	4,34 - 6,63	LCP/DCP	2,35	3,68 - 3,95

3. Kết luận

Bài báo mô tả và bổ sung loài cá bống nhỏ vạch *Sineleotris saccharae* Herre, 1940 cho khu hệ cá Việt Nam, nâng tổng số loài hiện biết ở Việt Nam của giống *Sineleotris* lên 3 loài và trình bày chi tiết các dấu hiệu số đo, số đếm và hình thái so với mô tả gốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chen I.S. and Kottelat M., 2004. *Sineleotris namxamensis*, a new species of sleeper from northern Laos (Teleostei: Odontobutididae), *Platax*, 1: 43-49. (ROC).

- [2] Nguyễn Văn Hào, 2005. *Cá nước ngọt Việt Nam*. Tập 3, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
- [3] Herre, A.W.C.T., 1940. *Notes on fishes in the Zoological Museum of Stanford University, VIII. A new genus and two species of Chinese gobies with remarks on some other species*. Vol.73, No.3: 293-299, pl.1.
- [4] Iwata A., 2011. *Systematics of Odontobutidae*. In. Patzner R.A., Tassell J.L.V., Kovačić M., Kapoor B.G. (eds.), *The Biology of Gobies*, Science Publishers, Jersey, British Isles, pp. 61-77.
- [5] Nguyen Xuan Khoa, Nguyen Huu Duc, 2008. *Four new species of fish were discovered in Viet Nam for the first time*. Journal of Science of HNUE, Natural Sci., Vol. 53, No 1: 114-120.
- [6] Kottelat M., 2001. *Freshwater fishes of Northern Vietnam*. The World Bank.
- [7] Kottelat M., 2001. *Fishes of Laos*. WHT publication, Printed in Srilanka by Gunaratne Offest Ltd.
- [8] Nakabo T., 2002. *Fishes of Japan, with pictorial keys to species*. English edition I, II. Takai University Press.
- [9] Nelson J.S., 2006. *Fishes of the World*. 4th edn, Wiley, Hobken, NJ.
- [10] Pravdin I.F., 1963. *Hướng dẫn nghiên cứu cá*. Phạm Thị Minh Giang dịch (1973), Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- [11] Mai Đình Yên, 1978. *Định loại cá nước ngọt các tỉnh phía Bắc Việt Nam*. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.

ABSTRACT

***Sineleotris saccharae* (Odontobutidae), a new record for ichthyo-fauna of Viet Nam**

Sineleotris saccharae, a new record for the ichthyo-fauna of Vietnam, is described morphologically on the basis of 57 specimens collected from the Ba Che and Tien Yen Rivers in northern Vietnam. Three species of the genus *Sineleotris* are found in Vietnam. *S. saccharae* is distinguished from the other two species in the genus by the following unique characteristics: D = IX, I, 13-14, head height greater than its width, scales from the origin of the first dorsal fin to the pectoral base av. 7, tip of pectoral fins not reaching tip of ventral fins, distance from the base of the second dorsal fin closer to the snout than to the caudal base, a blackish bar below the eyes, on the first dorsal fin is a large violet-black spot. Regarding haplotype, the detailed morphological characters of this species are given in the present paper. This fish is found mainly in a small stream (0.3 - 1 m deep, 5 - 10 m wide) with a relatively slow current.